

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 - 2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2021, về: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nèang Sóc K, sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A;

- Bị đơn: Anh Chau Phéth Đ, sinh năm: 1992; địa chỉ nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An G.

- Người phiên dịch: Ông Lục Tà Dung – Công tác tại Đài truyền thanh huyện Tịnh Biên.

Chị Nèang Sóc K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Chau Phéth Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự Ki và lời Ki trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nèang Sóc K trình bày:

Chị Nèang Sóc K và anh Chau Phéth Đ chung sống với nhau năm năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2012 ngày 27/02/2012; Trong thời gian chung sống, anh Đ thường xuyên tụ tập chơi ma túy đá, đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, nay chị K và anh Đ đã không chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, nhận thấy tình cảm không còn, chị K yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Trong thời gian chung sống, chị Nèang Sóc K và anh Chau Phéth Đ có 02 con chung tên Nèang Sóc Kim, sinh ngày 09/02/2011 và Nèang Sóc Khe, sinh ngày: 09/5/2013; Chị K yêu cầu nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi dạy con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thể tiến hành hòa giải được; Do anh Chau Phéth Đ vắng mặt.

- Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nèang Sóc K với anh Chau Phéth Đ.

Về con chung: Để cho chị Nèang Sóc K nuôi dạy con chung Nèang Sóc Kim, sinh ngày 09/02/2011 và Nèang Sóc Khe, sinh ngày: 09/5/2013; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét, Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2019;

Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Nèang Sóc K với anh Chau Phéth Đ chung sống với nhau năm năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2012 ngày 27/02/2012, nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng hiện tại chị K và anh Đ xảy ra mâu thuẫn, do trong thời gian chung sống, anh Đ thường xuyên tụ tập chơi ma túy đá, đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, nay chị K và anh Đ đã không chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay.

Đồng thời theo biên bản ghi nhận lời Ki của ông Châu Quốc Khánh, ông Khánh cho biết, khi con ông Nèang Sóc K kết hôn với Chau Phéth Đ sinh sống tại nhà ông tại ấp Phú Tâm, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; Trong thời gian chung sống, anh Đ không lo nuôi con, chơi ma túy và còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, ông yêu cầu Tòa án cho con gái ông được ly hôn với Chau Phéth Đ; Nhận thấy hôn nhân giữa Nèang Sóc K kết hôn và anh Chau Phéth Đ không hạnh phúc, kéo dài sẽ gây đau khổ cho nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nèang Sóc K với anh Chau Phéth Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Chị Nèang Sóc K xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung Nèang Sóc Kim, sinh ngày 09/02/2011 và Nèang Sóc Khe, sinh ngày: 09/5/2013; Chị K yêu cầu nuôi dạy con chung, cháu Nèang Sóc Kim và Nèang Sóc Khe cũng có nguyện vọng được sống chung với chị K, nên không đề hạn

chế sự ảnh hưởng của việc cha mẹ ly hôn, tạo điều kiện thuận lợi cho con phát triển, nhằm ổn định cuộc sống, nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu Nèang Sóc Kim và Nèang Sóc Khe, để chị K tiếp tục nuôi dạy 02 cháu Nèang Sóc Kim và Nèang Sóc Khe là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Nèang Sóc K không yêu cầu anh anh Chau Phéth Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Chị Nèang Sóc K được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nèang Sóc K.

Chị Nèang Sóc K được ly hôn với anh Chau Phéth Đ, giấy chứng nhận kết hôn số 14/2012 ngày 27/02/2012 của Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực thi hành.

Chị Nèang Sóc K được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung Nèang Sóc Kim, sinh ngày 09/02/2011 và Nèang Sóc Khe, sinh ngày: 09/5/2013; Anh Chau Phéth Đ không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Chị Nèang Sóc K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Chau Phéth Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Chị Nèang Sóc K được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Chau Phéth Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho chị Nèang Sóc K và anh Chau Phéth Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cù Minh Sâm